

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2024/LQHNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 01 năm 2024

“V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm – Ông Trần Quốc Đâu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/TLST-LQHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1987. Hiện trú tại: Căn hộ 704, chung cư Cienco4, số 61, đường Nguyễn Trường T, khối Vĩnh Thành, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Đình T, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Nơi công tác hiện nay: Công an phường Quán B, thành phố V, tỉnh Nghệ An – có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Thùy Anh, sinh ngày 01/7/2014 (con của anh T và chị T). Trú tại: xóm 5, xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị T trình bày: Trước đây tôi với anh T là vợ chồng nhưng năm 2019 đã làm thủ tục ly hôn. Tại Bản án dân sự số 29/2019/HNGĐ-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh

Nghệ An đã giải quyết cho tôi và anh T ly hôn, đồng thời giao con chung là Bùi Thùy Anh, sinh ngày 01/7/2014 cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay, anh T luôn viện nhiều lý do để ngăn cản việc tôi đến thăm nom con hay đón con Thùy Anh về ngoại chơi, nhiều lúc anh T còn chửi rủa tôi trước mặt con. Chính vì vậy nên cháu Thùy Anh rất sợ hãi và sợ bố, không dám xin bố đến nhà mẹ chơi mặc dù cháu rất muốn gặp mẹ. Nhiều khi anh T bận công việc cơ quan, có lịch trực, tôi rất muốn đón cháu Thùy Anh về nhà chơi để bù đắp phần nào tình cảm cho cháu nhưng anh T đều không đồng ý và ngăn cản. Cháu Thùy Anh là con gái, hiện nay đã 9 tuổi, đang trong giai đoạn phát triển, nên cần có người mẹ ở bên cạnh để chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ thường xuyên để cháu có thể phát triển và hoàn thiện về mặt tâm sinh lý cũng như có điều kiện và môi trường học tập tại thành phố tốt hơn. Hiện nay bản thân tôi cũng có thu nhập tốt và nơi ở ổn định, hoàn toàn có thể lo cho cháu một cuộc sống đầy đủ về phát triển tốt về mọi mặt. Nhưng hiện tại cháu Thùy Anh đang sống với anh T và ông bà nội, tuy nhiên anh T thường xuyên phải trực và vắng nhà, ông bà nội tuổi đã cao (ngoài 70 tuổi) nên không có điều kiện, thời gian chăm sóc cho cháu thường xuyên và đầy đủ.

Vì vậy, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thùy Anh, sinh ngày 01/7/2014; tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Anh T trình bày:
Trước đây tôi với chị Phạm Thị Hoài T là vợ chồng nhưng do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn nên năm 2019, chúng tôi đã làm thủ tục ly hôn. Tại Bản án dân sự số 29/2019/HNGĐ-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã giải quyết cho tôi và chị T ly hôn, đồng thời giao con chung là Bùi Thùy Anh, sinh ngày 01/7/2014 cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Kể từ thời điểm ly hôn năm 2019 cho đến nay, tôi cùng với bố mẹ tôi đã trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần và học tập. Cháu Thùy Anh hiện nay là học sinh lớp 4 – Trường tiểu học Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình học từ Lớp 1 đến Lớp 4, năm nào cháu cũng hoàn thành tốt các môn học và đều đạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Từ khi cháu Thùy Anh ở với tôi từ năm 2019 đến nay (khoảng 04 năm) thì chị T vẫn đến thăm nom và đón cháu đi qua đêm, mọi việc đều diễn ra bình thường, khi chị T có nhu cầu gặp con thì tôi là người trực tiếp chở cháu Thùy Anh đến điểm hẹn để gặp mẹ. Từ trước đến nay tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, và trên thực tế thì chị T gần như không cấp dưỡng gì mà khoảng 01 – 02 lần nộp một khoản tiền học nhỏ cho cháu Thùy Anh là thôi, còn lại là hoàn toàn không.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu Thùy Anh thì tôi hoàn toàn không đồng ý vì hiện tại cháu Thùy Anh đang sinh sống ở nhà và học tập ở trường ổn định, tôi không muốn làm xáo trộn cuộc sống và môi trường học tập của cháu. Ngoài ra tôi chưa lập gia đình mới, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có bố mẹ tôi hỗ trợ chăm cháu khi tôi đi trực nên tôi đủ điều kiện tốt để chăm sóc con. Còn chị T không có nhà cửa ổn định (hiện đang thuê nhà ở) nên cuộc sống nay đây mai đó; chị T đã lập gia đình mới và đang nuôi con riêng của chồng mới, bản thân chị T đi theo đạo Đức Chúa Trời nên có tư tưởng, nhiều hành vi lệch lạc, có nhiều mối quan hệ phức tạp, đã nhiều lần đưa cháu Thùy Anh đi nghe giảng đạo Đức chúa trời nên sẽ gây ảnh hưởng và tác động tiêu cực đến cháu Thùy Anh. Vì vậy tôi hoàn toàn không đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thùy Anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa cháu Thùy Anh trình bày: Cháu là con bố T và mẹ T, cháu có nguyện vọng được ở với bố (T) vì cháu đang sinh sống và học tập ở Nam Đàn, có bạn bè đang vui không muốn xa bạn bè. Mong Tòa xem xét nguyện vọng của cháu. Cháu đang sống với bố và ông bà, bố và ông bà đối xử với cháu rất tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Vi phạm thời hạn xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hoài T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với anh Nguyễn Đình T, anh Thiêm tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thùy Anh. Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị Hoài T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với Anh Bùi Đình T nên đây là quan hệ tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Anh T hiện đang công tác tại Công An phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh

Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung.

[1] Xét yêu cầu của chị T thấy rằng: Trước đây chị T và anh T là vợ chồng, có 01 con chung là cháu Bùi Thùy Anh nhưng do quá trình chung sống không phù hợp nên đã ly hôn theo Bản án dân sự số 29/2019/HNGĐ-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cháu Thùy Anh sống cùng anh T và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T do anh T không yêu cầu.

Chị T cho rằng sau khi ly hôn, trong quá trình nuôi dưỡng con chung anh T không tạo điều kiện, thường xuyên hạn chế quyền được thăm con, chăm sóc con chung của chị. Anh T không đồng ý với lời khai của chị T và cho rằng từ khi cháu Thùy Anh ở với anh từ năm 2019 đến nay (khoảng 04 năm) thì chị T vẫn đến thăm nom và đón cháu đi qua đêm, mọi việc đều diễn ra bình thường, khi chị T có nhu cầu gặp con thì anh là người trực tiếp chở cháu Thùy Anh đến điểm hẹn để gặp mẹ. Từ khi vợ chồng ly hôn anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng lo lắng cho cháu mà không cần chị T phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T cho rằng sau khi ly hôn, trong quá trình nuôi dưỡng con chung anh T không tạo điều kiện, thường xuyên hạn chế quyền được thăm con, chăm sóc con chung của chị nhưng chị T lại không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Chị T cũng không có chứng cứ chứng minh anh T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, Chị T đã không trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại cháu đang học tập và sinh sống ổn định cùng với anh T tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, bên cạnh đó cháu Thùy Anh cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, bản thân anh T có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tránh xáo trộn cuộc sống và học tập đang ổn định của con.. Hiện cháu đã quen với điều kiện môi trường sống được bố chăm sóc, việc thay đổi điều kiện, môi trường sống, thầy cô bạn bè phương pháp giáo dục ... sẽ khiến cháu gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con, mà để anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thùy Anh là đảm bảo tính toàn diện về quyền và lợi ích mọi mặt cho cháu.

[2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chị T đã nộp tại cơ quan Thi hành án Thành phố Vinh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 23, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hoài T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với Anh Nguyễn Đình T.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoài T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh theo biên lai số 0001853 ngày 20/7/2023.

3. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

